LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Số 14 /KH-VIDTI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH
CHƯƠNG TRÌNH "BEING DIGITAL"
ĐỒNG HÀNH CÙNG TỔ CHỨC/ DOANH NGHIỆP / CỘNG ĐỒNG CHUYỂN ĐỔI SỐ BAO TRÙM

I. BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT

Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng:

- Nghị quyết số 57/NQ-TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, ĐMST, Chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 68/NQ-TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;
- Chính phủ ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2031;
- Các luật được Quốc hội thông qua: Luật Trí tuệ nhân tạo; Luật Công nghệ cao (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; Luật Chuyển đổi số…
- Các chiến lược phát triển doanh nghiệp, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

1. Bối cảnh

1.1. Chuyển đổi số đang bước sang giai đoạn "Being Digital"

Trong những năm qua, chuyển đổi số tại Việt Nam chủ yếu tập trung vào việc:

- Số hóa quy trình (doing digital),
- Ứng dụng công nghệ vào hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh.
- Triển khai các nền tảng số, dịch vụ số.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy: ứng dụng công nghệ chưa đồng nghĩa với chuyển đổi thành công. Nhiều tổ chức, cá nhân có công nghệ nhưng:

- Không thay đổi được tư duy,
- Không hình thành được văn hóa số,
- Không tạo ra giá trị mới bền vững.

Vì vậy, thế giới đang chuyển từ giai đoạn "Doing Digital" sang "Being Digital" - tức là: Không chỉ sử dụng công nghệ, mà sống, làm việc, học tập và sáng tạo trong một môi trường số với tư duy số, kỹ năng số và văn hóa số.

1.2. Khoảng cách số trong cộng đồng còn rất lớn

Hiện nay tồn tại rõ rệt sự chênh lệch về năng lực số giữa:

- Thành thị - nông thôn,
- Người trẻ - người trung niên và cao tuổi,
- Doanh nghiệp lớn - doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ,

Scanned with CamScanner

- Cán bộ chuyên trách công nghệ - cán bộ chuyên môn lĩnh vực khác.

Nhiều người:

- Có smartphone nhưng không khai thác được giá trị số,
- Có Internet nhưng thiếu kỹ năng, tư duy và định hướng,
- Dễ bị tụt hậu, bị loại khỏi hệ sinh thái kinh tế - xã hội số.

Nếu không có can thiệp mang tính cộng đồng, bao trùm và nhân văn, chuyển đổi số sẽ làm gia tăng bất bình đẳng thay vì thu hẹp khoảng cách.

1.3. Nhu cầu cấp thiết về một mô hình chuyển đổi số đáp ứng cho tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng

Các chương trình hiện nay chủ yếu là:

- Đào tạo kỹ thuật rời rạc,
- Dự án thí điểm ngắn hạn,
- Hoặc triển khai từ trên xuống.

Thiếu một mô hình cộng đồng, nơi:

- Người dân được tiếp cận dễ dàng,
- Học tập lẫn nhau,
- Thực hành trong bối cảnh đời sống thật,
- Được truyền cảm hứng và đồng hành lâu dài.

2. Sự cần thiết của Chương trình "Being Digital"

2.1. Cần một chương trình chuyển đổi từ "học công nghệ" sang "sống cùng công nghệ"

Being Digital không phải là chương trình hỗ trợ công nghệ thuần túy, mà là:

- Nuôi dưỡng tư duy số,
- Hình thành văn hóa số tích cực,
- Trao quyền cho cộng đồng trở thành chủ thể của chuyển đổi số.

Dự án giúp tổ chức, doanh nghiệp, người dân:

- Hiểu công nghệ,
- Làm chủ công nghệ,
- Và sáng tạo giá trị từ công nghệ cho chính cộng đồng mình.

2.2. Cần một không gian an toàn để cộng đồng học – thử – sai – cải tiến

Cộng đồng "Being Digital" tạo ra:

- Không gian học tập mở,
- Nơi tổ chức, doanh nghiệp, người dân được thử nghiệm các ý tưởng số,
- Không sợ sai, không bị loại trừ, không bị áp lực thương mại.

Đây là hệ sinh thái để:

- Ươm mầm sáng kiến số,
- Hình thành đội ngũ hạt nhân chuyển đổi số tại cơ sở,
- Nuôi dưỡng tinh thần đổi mới sáng tạo từ gốc rễ xã hội,
- Được triển khai giải pháp công nghệ thực sự hữu ích cho đơn vị mình

2.3. Góp phần thực hiện các mục tiêu quốc gia về chuyển đổi số toàn diện, bao trùm và bền vững:

Scanned with CamScanner

- Nghị quyết đột phá về phát triển KHCN, ĐMST, CĐS Quốc gia,
- Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2031
- Mục tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số,
- Chiến lược phát triển nguồn nhân lực số,
- Mục tiêu "không ai bị bỏ lại phía sau" trong kỷ nguyên số.

Như vậy Chương trình "Being Digital" là cần thiết vì:

- Chuyển đổi số đã bước sang giai đoạn cần thay đổi sâu về con người và văn hóa;
- Khoảng cách số đang là rào cản phát triển bền vững;
- Tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng cần một mô hình chuyển đổi số mang tính nhân văn, bao trùm và dài hạn.

"Being Digital" không phải là trở nên "hiện đại hơn", mà là trở nên "tự do hơn" trong việc tiếp cận tri thức, cơ hội và giá trị trong thế giới số.

Do đó, cần thiết xây dựng Chương trình "Being Digital" có tính hệ thống, thực tiễn, dễ tiếp cận toàn diện và chi phí dịch vụ và công nghệ thấp, giúp tổ chức, doanh nghiệp từng bước thực hiện chuyển đổi số một cách bài bản, hiệu quả và bền vững.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan chỉ đạo bảo trợ

+ Bộ Khoa học và Công nghệ: bảo trợ chương trình, định hướng chuyên môn, kết nối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia.

- Cho phép triển khai dự án như một sáng kiến hỗ trợ cộng đồng trong khuôn khổ chuyển đổi số quốc gia;

- Hỗ trợ kết nối chương trình với các chương trình KHCN, ĐMST hiện có;

- Tạo điều kiện về truyền thông, chuyên gia và kết nối hệ sinh thái.

+ Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam: Kết nối hệ sinh thái chuyên gia/ tri thức trong nước và quốc tế, kết nối các Doanh nghiệp, start up công nghệ.

2. Cơ quan tổ chức thực hiện

- Cục Chuyển đổi số Quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ

- Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số

Là cơ quan thường trực

Phối hợp triển khai dự án với sáng kiến Being Digital để đồng hành, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng triển khai Chuyển đổi số toàn diện, bao trùm.

3. Cơ quan phối hợp

- The Purpose Goup Việt Nam

- Rong Xanh Fellowship

- Basaco

III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Scanned with CamScanner

Xây dựng một cộng đồng học tập và thực hành số mở, bao trùm và bền vững, giúp mỗi cá nhân, tổ chức và cộng đồng địa phương hình thành tư duy số, kỹ năng số và văn hoá số, làm chủ công nghệ để sáng tạo giá trị

Being Digial không chỉ là dùng công nghệ, mà là: Coi công nghệ số là môi trường sống và làm việc, mọi hoạt động (quản lý, giao tiếp, ra quyết định, sáng tạo, kinh doanh,…) đều dựa trên dữ liệu, được kết nối, tự động hoá, tối ưu liên tục.

Và vì vậy Being digital là Chương trình để Hỗ trợ tổ chức/ doanh nghiệp, cộng đồng Việt Nam tiếp cận, thử nghiệm và triển khai các giải pháp chuyển đổi số phù hợp, qua đó nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh trong nền kinh tế số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển năng lực con người

- Trang bị cho người dân các năng lực cốt lõi của công dân số;

- Tư duy số (digital mindset);

- Kỹ năng số cơ bản và ứng dụng;

- Năng lực học tập suốt đời trong môi trường số;

- Giúp cộng đồng: biết khai thác dữ liệu và nền tảng số, biết bảo vệ bản thân trên không gian mạng, biết sáng tạo nội dung và giá trị số.

2.2. Hình thành cộng đồng hạt nhân chuyển đổi số tại cơ sở

- Xây dựng mạng lưới Digital Changemakers tại địa phương: Cán bộ cơ sở, giáo viên, thanh niên, doanh nghiệp nhỏ, người dẫn dắt cộng đồng.

- Mỗi địa phương có ít nhất một nhóm nòng cốt Being Digital có khả năng: Lan tỏa tri thức, hỗ trợ người dân khác, đề xuất và triển khai sáng kiến số.

2.3. Thúc đẩy sáng kiến và đổi mới sáng tạo từ cộng đồng

- Tạo điều kiện cho người dân:

+ Đề xuất vấn đề địa phương,

+ Ứng dụng công nghệ để giải quyết vấn đề thực tế,

+ Từ quản lý, giáo dục, y tế, nông nghiệp đến du lịch, văn hóa.

- Hình thành các: Dự án nhỏ (micro-projects), sáng kiến cộng đồng số và mô hình mẫu có thể nhân rộng.

2.4. Thu hẹp khoảng cách số, thúc đẩy chuyển đổi số bao trùm

- Ưu tiên hỗ trợ: Khu vực nông thôn, miền núi, người yếu thế, người trung niên, cao tuổi, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

- Đảm bảo mọi người đều có: Cơ hội tiếp cận, khả năng tham gia, và quyền hưởng lợi từ chuyển đổi số.

2.5. Góp phần thực hiện chiến lược quốc gia về chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, tăng hiệu quả kinh tế số

- Hỗ trợ Tổ chức, doanh nghiệp xây dựng lộ trình chuyển đổi số phù hợp với từng ngành, từng quy mô;

Scanned with CamScanner

- Đào tạo/ tư vấn cho Lãnh đạo xây dựng chiến lược tổng thể về Chuyển đổi số tổng thể tại đơn vị mình;

- Cung cấp khả năng tiếp cận miễn phí ban đầu (1-3 tháng) đối với các giải pháp công nghệ cơ bản, thiết yếu;

- Phát triển mạng lưới chuyên gia, doanh nghiệp công nghệ và tổ chức hỗ trợ đồng hành cùng cộng đồng trong chuyển đổi số;

- Tạo nền tảng (flatform) cho hình thành hệ sinh thái chuyển đổi số toàn diện tại Việt Nam.

IV. NỘI DUNG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH

1. Khung hỗ trợ năng lực gồm 3 bước:

Bước 1: Nâng cao năng lực/ kỹ năng số

- Đào tạo năng lực chuyển đổi số; năng lực AI, văn hoá AI
- Giúp tổ chức/ doanh nghiệp xác định chiến lược, tầm nhìn và mục tiêu số;
- Đào tạo các công nghệ số mới AI/ Big Data, VAR,… cho các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng triển khai.

Bước 2: Tư vấn và triển khai giải pháp số

Tập trung vào 3 trụ cột:

- Chuyển đổi con người & tổ chức: văn hóa số, năng lực số, quản trị thay đổi;
- Chuyển đổi quy trình: số hóa, tối ưu hóa, lấy khách hàng làm trung tâm;
- Chuyển đổi công nghệ: dữ liệu, nền tảng số, AI, an toàn thông tin.

Bước 3: Đánh giá mức độ trưởng thành số

Đánh giá định kỳ theo các tiêu chí:

- Con người – văn hóa;
- Quy trình;
- Công nghệ;
- Hệ sinh thái.

2. Các nhóm giải pháp công nghệ triển khai trong Chương trình

2.1 Nhóm start digital; bao gồm: Giải pháp website, email, tài chính , kế toán – thuế, hóa đơn điện tử – chữ ký số; lưu trữ dữ liệu;

2.2 Giải pháp Quản trị doanh nghiệp (CRM) và nhân sự;

2.3 Giải pháp Marketing số, giải pháp phát triển thương hiệu bền vững và thương mại điện tử;

2.4 Giải pháp Hạ tầng số/ Cloud, tự động hoá quy trình tổ chức

2.5 Giải pháp công nghệ AI/ IoT/ 3D/ VAR/ Metaverse trong phát triển ứng dụng cho các ngành nghề;

2.6 Các giải pháp số cho Đô thị thông minh, xã/phường thông minh;

2.7 Các giải pháp ứng dụng trong sản xuất, logictic, xây dựng nhà máy thông minh;

2.8 Giải pháp An toàn, an ninh thông tin.

Theo đó tổ chức/ Doanh nghiệp được đăng ký sử dụng dịch vụ và giải pháp miễn phí khoảng 1-3 tháng; tiếp tục sử dụng với chi phí từ nhà cung cấp ưu đãi thấp hơn thị trường,

Scanned with CamScanner

tổ chức, doanh nghiệp cam kết tối thiểu tham gia dự án sử dụng sản phẩm từ dự án ít nhất từ 24 tháng.

V. ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA CHƯƠNG TRÌNH

- Lộ trình được thiết kế phù hợp với điều kiện từng đơn vị tại Việt Nam;
- Giải pháp công nghệ số tham gia trong dự án đã được hội đồng chuyên gia thẩm định;
- Cơ chế "thử – học – làm thật" giúp giảm rủi ro cho đơn vị triển khai;
- Kết nối chặt chẽ giữa doanh nghiệp – chuyên gia – nhà cung cấp – cơ quan quản lý;
- Huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội hóa.

VI. HIỆU QUẢ DỰ KIẾN

- Giảm chi phí vận hành 40–60%;
- Tăng năng suất lao động khoảng 30%;
- Tăng khả năng tiếp cận thị trường và mở rộng quy mô;
- Hình thành cộng đồng số hóa năng động, liên kết chặt chẽ.

VII. ĐIỂM NỔI TRỘI VÀ TÍNH ƯU VIỆT CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Chiến lược/ Khung lộ trình chuyển đổi số toàn diện cho đơn vị được nghiên cứu và xây dựng bởi đội ngũ chuyên gia trong nước và quốc tế am hiểu điều kiện, đặc tính, đặc thù của thị trường Việt Nam, chính bởi vậy các sản phẩm trong dự án tương thích và phù hợp với điều kiện hoạt động của mỗi tổ chức, và điều kiện kinh doanh của các doanh nghiệp, để bắt đầu cho công cuộc chuyển đổi số toàn diện của mỗi đơn vị tại Việt Nam

2. Các giải pháp/sản phẩm công nghệ số, kỹ thuật số tham gia trong dự án đều là sản phẩm tiêu biểu đã được chứng nhận bởi Hội đồng chuyên gia trong Giải thưởng Make in Việt Nam, giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam và giải thưởng Top Công nghiệp 4.0 Việt nam, cùng các sản phẩm công nghệ của các Tập đoàn, Công ty Công nghệ lớn trên thế giới;

3. Mỗi lĩnh vực ngành nghề khác nhau có những đặc điểm, đặc thù khác nhau. Thấu hiểu quy trình, phân tích kỹ lưỡng nhu cầu, am hiểu khách hàng; dự án đưa ra mô hình giải pháp thích hợp, giải quyết đúng trọng tâm, đúng các bài toán kinh doanh cũng như điều hành của doanh nghiệp. Việc tối ưu hóa mô hình kinh doanh sẽ đem lại chi phí hợp lý cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp triển khai dễ dàng hơn, chi phí thấp hơn khi áp dụng chuyển đổi số toàn diện cho tổ chức/ doanh nghiệp;

4. Các đơn vị tư vấn, công ty công nghệ tham gia dự án luôn nghiên cứu & đổi mới: Mang lại lợi thế cạnh tranh để theo kịp các xu hướng mới nhất thông qua các lộ trình nhằm mục đích thông báo và dự đoán những phát triển mới; và phải cam kết tham gia dự án với mục tiêu hỗ trợ tổ chức/ cộng đồng doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện; cung cấp giải pháp công nghệ số với mức giá 0 đồng trong 1- 3 tháng và thu chi phí thấp hơn giá thị trường và hỗ trợ tối đa cách vận hành, sử dụng giải pháp;

5. Tổ chức Cộng đồng, nhà nước, hay doanh nghiệp tự nguyện đăng ký tham gia dự án, khi tham gia dự án có quyền lựa chọn các nhà cung cấp dịch vụ công nghệ phù hợp với đặc thù quy trình tổ chức, kinh doanh của đơn vị mình, được hỗ trợ tối đa việc tư vấn, đào đạo để sử dụng sản phẩm hiệu quả với mức chi phí 0 đồng trong thời gian 1- 3 tháng và cam kết sử dụng giải pháp tối thiểu 24 tháng.

Scanned with CamScanner

6. Đề xuất Bộ tài chính (Cục phát triển doanh nghiệp), VCCI hợp tác kết nối lan tỏa thông điệp của dự án tới tất cả các doanh nghiệp mới thành lập để họ sớm tiếp cận, lựa chon giải pháp công nghệ số, kỹ thuật số phù hợp (start digital) với chức năng, ngành nghề của đơn vị mình, áp dụng triển khai khi vận hành quản trị, nhằm sớm tạo ra giá trị gia tăng cho doanh nghiệp;

7. Các cơ quan báo chí, thông tấn, đài truyền hình phối hợp tuyên truyền sâu rộng về dự án.

VIII. LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ TRIỂN KHAI

- Giai đoạn 1: Từ tháng 1-6/2026
  + Cục Chuyển đổi số Quốc gia và Viện VIDTI phối hợp Công bố Chương trình;
  + Tập hợp kết nối các công ty công nghệ cung cấp giải pháp tham gia dự án, cam kết thực hiện đúng quy chế điều lệ dự án;
  + Tập hợp mạng lưới các chuyên gia/ nhà khoa học cho chương trình để đào tạo, tư vấn cho cộng đồng
  + Truyền thông lan toả chương trình cho cộng đồng/ doanh nghiệp Việt đăng ký tham gia dự án, đăng ký nhu cầu được tư vấn, đào tạo Chuyển đổi số, đào tạo kỹ năng công nghệ và nhu cầu triển khai giải pháp công nghệ của nhà cung cấp trong dự án;
  + Đánh giá hiệu quả từng quý/ năm
- Giai đoạn 2: Từ Tháng 7-12/2026: Phát triển Flatform Chương trình Bieing Digital
- Thời gian Chương trình: 5 năm (2026-2031)
  Sau đó đánh giá tổng kết và tiếp tục triển khai

Kinh phí:

- Một phần kinh phí từ nguồn KHCN quốc gia
- Đầu tư từ quỹ KHCN mạo hiểm
- Từ đóng góp tài trợ, và chi phí quản lý giao dịch tư vấn, mua bán sản phẩm/ dịch vụ thành công

LET'S BEING YOUR DIGITAL JOURNEY TODAY!

Nơi nhận:
- LHH Việt Nam (để báo cáo);
- Bộ KH&CN (để báo cáo);
- Cục Chuyển đổi số Quốc gia (để phối hợp);
- Lưu: VT./.

VIỆN TRƯỞNG

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nguyễn Thị Bích Lan

Scanned with CamScanner